TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 27 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN D

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kơ Ria Trâm

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát *nhân dân huyện Đơn D tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối bị cáo:

Phạm L (Út), sinh ngày: 06/3/2001, tính đến ngày Hnh vi phạm tội bị phát hiện bị cáo được 16 tuổi 05 tháng 12 ngày; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phạm Th và bà Hồ Thị H; Anh chị em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 2003, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình;Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo:
Phạm Th, sinh năm: 1959;
Địa chỉ: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.
Người bị hại:
1. **Trần Châu K**, sinh ngày: 24/5/2002;
Địa chỉ: số 54 Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).
2. **Phạm Sơn Th**, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: thôn Hamanhai 2, xã Proh, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.(có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Châu K:
Bùi Thị T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: số 54 Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Lương Phạm Thu H**, sinh năm: 1999 ;

Địa chỉ: thôn Đông Hồ, xã Proh, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.(có mặt).

2. **Nguyễn Thanh A**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.(có đơn xin vắng mặt)

3. **Phạm B**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

4. **Võ Thị Đông**, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.(có đơn xin vắng mặt)

5. Vũ Thị Nh, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn KT, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/8/2017, Phạm L đi chơi về qua nhà bà Nguyễn Thị K để ngủ. Khi L đi ngang qua giường của cháu Trần Châu K thì phát hiện trên đầu giường nơi K đang ngủ có 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung J7, màu bạc. Lúc này L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của K và tắt nguồn giấu trong người và đi lên nhà trên ngủ. Đến sáng ngày 19/8/2017 bà Bùi Thị T là mẹ của K nghi ngờ L lấy trộm điện thoại nên bà T đã kiểm tra và phát hiện L đang giấu điện thoại trong túi áo. Sau đó, L thừa nhận hành vi lấy trộm và bà T lấy lại điện thoại đưa cho K

Tại Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đơn D kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam sung J7 trị giá: 4.496.500đ (bốn *triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng*)

Quá trình điều tra còn xác định ngoài lần phạm tội trên, Phạm L còn có những Hnh vi trộm cắp sau đây:

Lần 1: Vào ngày 03/7/2017, Phạm L ngồi nhậu ở trong chòi bộ đội làm đường thuộc khu vực thôn Proh Ngó, xã Proh, huyện Đơn D cùng bạn tên Phạm Sơn Th ở thôn Hamanhai 2, xã Proh, huyện Đơn D và một số người bạn của Th. Sau đó Th vào chòi ngủ và để điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng đồng bị bể màn hình. Sau đó L vào chòi thấy Th ngủ và để điện thoại trên giường nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của Th. L cầm lấy điện thoại của Th rồi đi về, sau đó L đổi điện thoại trộm cắp của Th cho bạn là Đào Duy Trung ở thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô lấy điện thoại của Trung hiệu Samsung Galaxy Y, màu trắng để sử dụng. Sau đó Hnh vi của L bị phát hiện nên L đã lấy lại điện thoại Huawei từ Trung và trả lại cho Trung điện thoại Samsung galaxy Y màu trắng. Hiện chiếc điện thoại Huawei trên Phạm L đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Đơn D .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đơn D kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng trị giá là 2.227.500đ (*hai triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng*)

Lần 2: Vào tháng 01/2017, L dùng đá đập bể kính cửa sổ phòng ngủ nH ông Nguyễn Thanh A rồi đột nhập vào nH lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung J1, màu trắng đang để trên bàn gần cửa sổ. Sau đó, L đã mang điện thoại này đến tiệm điện thoại "Công viên" ở thôn Quảng Thuận, xã Quảng Lập, huyện Đơn D cầm cố cho anh Bùi Công Viên là chủ tiệm điện thoại được 300.000đ. Sau đó L tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đơn D kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung J1, màu trắng trị giá: 1.680.000đ (*Một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).

Lần 3: Vào ngày 06/7/2017, Phạm L dùng đá đập bể kính nhà bà Vũ Thị Nh để trộm cắp tài sản. L vào nhà lấy trộm một Vali rồi mang về nhà đục phá khóa nhưng trong Vali không có tài sản gì.

Lần 4: Vào khoảng tháng 5/2016, Phạm L có hành vi đột nhập vào nhà bà Lương Phạm Thu H lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng, sau đó Hnh vi của L bị phát hiện nên gia đình L đã trả lại số tiền 10.000.000đ cho bà H.

Ngoài các vụ đột nhập lấy trộm được tài sản trên, L còn thực hiện 02 vụ đột nhập vào nhà ông Phạm B và bà Võ Thị Đông cùng trú tại thôn Proh Kinh Tế, xã Pró, huyện Đơn D để trộm cắp tài sản nhưng không lấy trộm được tài sản gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận vào ngày 18/8/2017 sau khi đi chơi về bị cáo ghé vào nH bà nội là Nguyễn Thị Kính ngủ lai qua đêm, bị cáo nhìn thấy điện thoại Samsung J7 của K để trên đầu giường nên bị cáo đã trộm cắp điện thoại tắt nguồn và cất giấu trong người, đến sáng hôm sau Hnh vi của bị cáo bị phát hiện nên bị cáo đã trả lại điện thoại cho K. Ngoài Hnh vi trộm cắp tài sản trên bị cáo còn thừa nhận có 06 lần lén lút trộm cắp tài sản của người khác, trong đó có 02 lần bị cáo đột nhập vào nH ông B và bà Đông để trộm cắp nhưng không lấy được tài sản gì. Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng mô tả từng lần Hnh vi thực hiện các vụ trộm cắp của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại và người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Trần Châu K xác định bị cáo có quan hệ bà con trong gia đình, tối ngày 18/8/2017 bị cáo vào nH bà Kính là bà nội bị cáo ngủ với K là em họ, trong lúc sơ hở bị cáo đã lấy trộm điện thoại Samsung J7 của K để trên đầu giường, nghi ngờ bị cáo lấy nên chị T đã lục soát người bị cáo và phát hiện bị cáo cất giấu điện thoại trong người nên bị cáo đã trả lại điện thoại cho K. Tại phiên tòa, chị T và cháu K không có yêu cầu gì đối với bị cáo và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều anh Phạm Sơn Th xác định vào ngày 03/7/2017, trong lúc ngồi nhậu cùng bị cáo và một số người bạn tại căn chòi bộ đội làm đường, bị cáo có hỏi mượn anh điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng để chơi điện tử. Đến

khoảng 23 giờ cùng ngày anh vào chòi ngủ và để điện thoại trên đầu giường ngủ, đến sáng anh phát hiện mất điện thoại. Khoảng 01 tuần sau anh nghi ngờ điện thoại là do bị cáo lấy trộm nên đã trình báo với cơ quan công an. Đến nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại điện thoại, anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo và có đơn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Lương Phạm Thu H có mặt tại phiên tòa xác nhận vào tháng 05/2016, bị cáo có đột nhập vào nH chị cậy phá tủ và lấy trộm số tiền 10.000.000đ. Số tiền trên cha mẹ bị cáo đã hoàn trả cho chị. Chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Th xác định Phạm L con trai ông đã thực hiện các vụ trộm cắp đúng như lời khai của bị cáo và lời trình bày của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đến nay ông đã đứng ra bồi thường, khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lương Phạm Thu H số tiền 10.000.000đ; khắc phục sửa cửa kính cho bà NHn, anh An. Ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh A trình bày vào tháng 01/2017, bị cáo đã dùng đá đập bể cửa sổ phòng ngủ và đột nhập vào nH anh trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SamsungJ1 màu trắng để trên bàn gần cửa sổ. Sau khi Hnh vi của bị cáo bị phát hiện, gia đình bị cáo đã khắc phục việc sữa chữa cửa kính bị vỡ, riêng điện thoại không thu hồi được anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra chị Vũ Thị NHn trình bày vào ngày 06/7/2017, trong lúc gia đình đi làm bị cáo đã dùng đá đập bể cửa kính của nH chị đột nhập vào bên trong trộm cắp 01 vali bên trong có một số giấy tờ nH đất và hồ sơ bảo hiểm nên chị đã trình báo công an xã Proh. Do nghi ngờ bị cáo đã lấy cắp nên chị đã hỏi ông Phạm Th là cha của bị cáo, sau đó ông Phạm Th đã mang toàn bộ giấy tờ trả lại cho chị và sửa chữa cửa do bị cáo đập bể. Chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra bà Võ Thị Đông xác nhận bị cáo có đập bể cửa kính nH bếp để đột nhập vào nH bà trộm cắp tài sản, sau khi kiểm tra gia đình bà không bị mất tài sản gì. Bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Bản cáo trạng số 05/CT - VKSĐD ngày 02 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn D đã truy tố bị cáo Phạm L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hnh vi của bị cáo Phạm L đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị là 6.724.000đ là vi phạm pháp luật, nên Phạm L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Hnh vi của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phạm L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo chấp nhận với mức án mà Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về Hnh vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 03/7/2017 và ngày 18/8/2017, bị cáo Phạm L đã 02 lần thực hiện Hnh vi lén lút trộm cắp tài sản của cháu Trần Châu K và anh Phạm Sơn Th; tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 6.724.000đ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Hnh vi của của bị cáo Phạm L đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng đối với lần trộm cắp tài sản vào tháng 01/2017 và tháng 05/2016 những lần trộm cắp này bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đến trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, thực hiện nhiều lần Hnh vi trộm cắp vì vậy cần phải có

Th độ xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện tHnh công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tHnh khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Xét tại thời điểm phạm tội và xét xử bị cáo là người chưa tHnh niên nên cần áp dụng Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự về chính sách xử lý người chưa tHnh niên phạm tội cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Xét bị cáo hiện nay là người chưa tHnh niên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu bạc mà Phạm L trộm cắp của Trần Châu K, sau khi phát hiện L trộm cắp , bà Bùi Thị T là mẹ của K đã lấy lại điện thoại đưa cho K, sau khi nhận lại tài sản K không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Huawei, màu vàng đồng, bể màn hình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đơn D đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Sơn Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập đến

+ Đối với số tiền 10.000.000đ L trộm cắp của bà Lương Phạm Thu H, gia đình Phạm L đã bồi thường số tiền trên cho bà H, sau khi nhận lại tài sản, bà H không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung J1, màu trắng mà L trộm cắp của Nguyễn Thanh A, do không thu hồi được điện thoại, hiện nay anh An không yêu cầu L phải bồi thường nên không đề cập đến.

+ Đối với Hnh vi làm hư hỏng cửa kính và lấy trộm Vali của bà Vũ Thị NHn, gia đình Phạm L đã trả lại tài sản cho bà NHn và sửa lại cửa kính do L làm hư hỏng, hiện nay bà NHn không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

+ Đối với Hnh vi làm hư hỏng cửa kính của bà Võ Thị Đông, anh Nguyễn Thanh A, hiện nay anh An, bà Đông không yêu cầu L phải bồi thường nên không đề cập đến.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì đối với bị cáo, vì vậy không xem xét đến. Ông Phạm Th cũng

không tranh chấp gì với bị cáo về số tiền đã đứng ra bồi thường cho bị cáo vì vậy cũng không xem xét đến. Riêng anh Phạm Sơn Th, anh Nguyễn Thanh A, bà Võ Thị Đông, chị Vũ Thị NHn vắng mặt tại phiên tòa, nếu sau này có tranh chấp với bị cáo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Phạm L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi Hnh án.

2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm L phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn D;
- Công an huyện Đơn D;
- Thi Hnh án Đơn D; Sở tư pháp;
- Bị cáo; nH tạm giam Công an Đơn Dương;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Minh Nhựt